

Số: /BC-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH****Dự thảo Nghị định quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi****I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ****1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Theo quy định của Luật Thủy lợi, ngày 30/6/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 96/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (sau đây gọi tắt là Nghị định số 96/2018/NĐ-CP).

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 96/2018/NĐ-CP và đánh giá kết quả kiểm tra khảo sát ở một số địa phương và căn cứ đề xuất của các địa phương qua kiểm tra, khảo sát, Bộ Tài chính thấy rằng Nghị định số 96/2018/NĐ-CP còn một số bất cập, có một số nội dung hướng dẫn còn đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan và chưa phù hợp khi áp dụng thực hiện trong thực tế quản lý, khai thác công trình thủy lợi tại một số địa phương; đồng thời về thẩm quyền định giá, trình tự định giá và nguyên tắc, phương pháp định giá tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP không còn phù hợp với quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 (trong đó các quy định về thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trình tự định giá, nguyên tắc, phương pháp định giá đã được sửa đổi so với quy định trước đây).

Bên cạnh đó, theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/1/2020 về việc triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, bổ sung nội dung hỗ trợ kinh phí phòng chống, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Tại Điều 3 Quyết định số 305/QĐ-TTg ngày 05/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định phạm vi, đối tượng, nội dung chi và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho địa phương thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, được áp dụng cho đến khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2018/NĐ-CP được Chính phủ ban hành và có hiệu lực*”.

Đồng thời, tại Luật Thủy lợi 2017 quy định: “**Điều 4. Chính sách của Nhà nước trong hoạt động thủy lợi**

6. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong trường hợp phục vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng”.

Do đó, ngoài bổ sung nội dung hỗ trợ kinh phí cho các địa phương phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, nhiều nội dung khác liên quan đến giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, các nội dung về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần phải sửa đổi, bổ sung đồng bộ và phù hợp với Luật Giá 2023 và các quy định pháp luật có liên quan.

Vì vậy, với nhiều nội dung cần sửa đổi, bổ sung như trên và nếu chỉ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung sẽ gây khó khăn, phức tạp khi vận dụng các quy định để triển khai thực hiện do phải theo dõi cả Nghị định số 96/2018/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung. Việc xây dựng Nghị định thay thế sẽ thuận lợi hơn cho các đơn vị áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện.

Do đó, Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi - Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (sau đây gọi tắt là Nghị định thay thế).

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách:**

- Hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy định pháp luật về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và việc hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất, tăng tính chủ động trong công tác quản lý và khai thác công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp phù hợp với tình hình phát triển mới.

- Bảo đảm tính ổn định, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, yêu cầu tại Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phân công phân cấp phù hợp với thực tế phát sinh, nhưng phải bảo đảm không trái với quy định tại Luật Giá, Luật Thủy lợi, Luật Ngân sách Nhà nước pháp luật hiện hành khác.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, một số nội dung còn thiếu, chưa phù hợp với thực tế sau khi thực hiện chuyển đổi cơ chế từ thủy lợi phí sang cơ chế giá áp dụng theo quy định tại Nghị định 96/2018/NĐ-CP. Sửa đổi, bổ sung nội dung về thẩm quyền, quy trình, phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo hướng quy định rõ ràng, phân cấp, phân quyền, nâng cao vai trò, trách nhiệm cho các địa phương, tạo quyền chủ động, thuận lợi cho các doanh nghiệp, đơn vị khai thác công trình thủy lợi nhằm đảm bảo phù hợp với quy định mới của Luật Giá 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các giải pháp cấp bách, phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong đó giao: “*Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí để thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm đúng quy định của pháp luật; rà soát điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến hỗ trợ kinh phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn (trong đó có Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi)*”.

Do đó, Bộ Tài chính đã xây dựng, hoàn thiện lại dự thảo Nghị định đề đồng bộ với Luật Thủy lợi và yêu cầu tại Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để trình Chính phủ xem xét, ban hành.

- Tiếp tục duy trì, kế thừa những nội dung còn phù hợp tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, Luật Thủy lợi và các quy định của pháp luật hiện hành khác còn phát huy hiệu quả phù hợp với thực tiễn của công tác quản lý giá ở nước ta;

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh các nội dung chưa phù hợp, chưa thống nhất trong áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật vào thực tế; nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trên cơ sở rà soát, đánh giá trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện;

- Minh bạch các khoản mục chi phí trong cơ cấu giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và các nội dung được hỗ trợ trong quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định thay thế trình Chính phủ xem xét thông qua, Ban soạn thảo Nghị định thay thế tập trung đánh giá tác động chính sách của hàng loạt nội dung còn nhiều bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP và chưa phù hợp với quy định mới tại Luật Giá 2023 cũng như những quy định cần bổ sung theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình nghiên cứu soạn thảo chính sách, có những tranh luận về các giải pháp đối với một số nội dung của Dự thảo Nghị định. Trong bối cảnh này, Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định có thể giúp tìm ra một cơ sở chung cho các phương án có lợi nhất. Mục tiêu thực hiện Báo cáo đánh giá tác động cho Dự thảo Nghị định, trước mắt là cung cấp cơ sở để trao đổi về nội dung của Dự thảo Nghị định một cách minh bạch và giúp các cơ quan có thẩm quyền (Ban Soạn thảo, Chính phủ) có đủ dữ liệu đánh giá lợi ích của các phương án đang xem xét, mục tiêu lâu dài là giúp cho việc thực thi có hiệu quả, với các giải pháp cụ thể, rõ ràng và khả thi hơn.

Quá trình thực hiện đánh giá tác động đã đưa ra được các phương án cụ thể, đánh giá các tác động tích cực và tiêu cực của các phương án đó và trình bày kết quả đánh giá để so sánh các phương án với nhau một cách rõ ràng. Trong quá trình đánh giá, nhiều phương án lựa chọn cho một số quy định trong Dự thảo Nghị định đã được cân nhắc. Các thông tin về tác động tích cực và tác động tiêu cực của các phương án lựa chọn cũng đã được đưa ra thảo luận. Nội dung báo cáo bao gồm: xác định vấn đề, mục tiêu, xác định phương án giải quyết vấn đề, thu thập dữ liệu, kiểm nghiệm dữ liệu thông qua lấy ý kiến và phân tích dữ liệu theo một phương pháp rõ ràng.

Tiêu chuẩn phân tích được đặt ra là trong mỗi phương án, đánh giá tác động phải kết hợp cả phương pháp định lượng và định tính. Tuy nhiên, cơ quan thực hiện cũng nhận thức được là trong lĩnh vực thủy lợi, một số tác động không thể lượng hoá được, nhưng được mô tả theo phương pháp định tính kèm theo các giả định rõ ràng và logic trên cơ sở hợp lý trên các thông tin có được.

Vì vậy, trong phạm vi dự thảo báo cáo này, việc đánh giá tác động tập trung vào một số chính sách cụ thể sau:

- Chính sách 1: Có cần thiết phải sửa đổi quy định về thẩm quyền, trình tự định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (lựa chọn phương án 1A);
- Chính sách 2: Có cần thiết phải sửa đổi quy định về phương pháp định giá, cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (lựa chọn phương án 2A);
- Chính sách 3: Hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ kinh phí phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng;

### **III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CÁC PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN**

#### **1. Chính sách 1: Có cần thiết phải sửa đổi quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi**

##### **1.1. Xác định vấn đề:**

- Tại Khoản 5 Điều 73 Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định:

*"2. Thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với các công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước được quy định như sau:*

*a) Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo phương thức đặt hàng:*

*Bộ Tài chính định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý trên cơ sở giá tối đa do Bộ Tài chính ban hành;*

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy*

*lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.*

*b) Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác:*

*Bộ Tài chính định khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý trên cơ sở khung giá do Bộ Tài chính ban hành;*

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý".*

Căn cứ quy định nêu trên, thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đã thay đổi so với quy định trước đây. Bộ Tài chính chỉ định giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, không định giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp các tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo thẩm quyền.

Do đó, cần thiết phải sửa đổi nội dung về thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để tuân thủ quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15. Đồng thời, dự thảo Nghị định cũng cần phải sửa đổi quy định về trình tự định giá cho phù hợp vì quy định này gắn với thẩm quyền của các cấp, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan. Theo quy định mới về thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền, do đó về trình tự định giá, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không phải gửi phương án giá cho Bộ Tài chính để ban hành Quyết định giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

### **1.2. Mục tiêu cần đạt được:**

- Cần phải sửa đổi các nội dung liên quan đến trình tự, thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đảm bảo theo quy định của pháp luật về giá mới; Giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí;

- Tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao vai trò, trách nhiệm cho các địa phương, tạo quyền chủ động, thuận lợi cho các doanh nghiệp, đơn vị khai thác công trình thủy lợi. Các Bộ, ngành Trung ương tập trung nghiên cứu quy định khung và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, tránh sa đà vào các sự việc cụ thể sẽ làm tăng thủ tục hành chính và không hiệu quả.

### **1.3. Các phương án để giải quyết:**

a) *Phương án 1A:* Giữ nguyên quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi như dự thảo Nghị định số 96/2018/NĐ-CP

b) *Phương án 1B:* Sửa đổi các nội dung quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo hướng tăng cường phân công,

phân cấp theo quản lý ngành, lĩnh vực và phân công, phân cấp giữa Trung ương và địa phương phù hợp với quy định của Luật Giá 2023.

Theo quy định tại Luật Giá 2023, sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, do đó về thẩm quyền, việc ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh giá cần tuân thủ Luật Giá 2023; trình tự, thủ tục định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần thực hiện thống nhất theo quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục định giá được dẫn chiếu theo quy định về lập phương án giá, thẩm định phương án giá, trình và ban hành văn bản định giá tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Việc quy định dẫn chiếu tại dự thảo Nghị định đảm bảo thống nhất quy định pháp luật và tránh quy định lặp lại những nội dung đã được quy định theo Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật.

#### **1.4. Đánh giá tác động các phương án:**

*1.4.1 Phương án 1A:* Giữ nguyên quy định về trình tự, thẩm quyền, thủ tục định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi như dự thảo Nghị định số 96/2018/NĐ-CP

##### **a) Tác động tích cực**

- Tác động về kinh tế - xã hội: Nếu vẫn giữ quy định về thẩm quyền, trình tự định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi như Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, thì việc triển khai nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa phương hiện nay sẽ không có sự xáo trộn. Từ đó sẽ không phát sinh các nội dung liên quan đến thay đổi văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

- *Tác động về giới:* Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

- *Tác động của thủ tục hành chính:* Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới nên không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp, cá nhân.

- Giải pháp không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp; đồng thời, tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

##### **b) Tác động tiêu cực**

- Nếu giữ nguyên quy định về thẩm quyền, trình tự định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi như Nghị định số 96/2018/NĐ-CP thì sẽ trái quy định tại Luật Giá 2023.

*1.4.2. Phương án 1B:* Sửa đổi các nội dung quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phù hợp với quy định của Luật Giá 2023

##### **a) Tác động tích cực**

- Việc sửa đổi quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục định giá theo phương án này thể hiện đúng chủ trương, chính sách về đẩy mạnh phân công, phân cấp đối với quản lý nhà nước, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Giá 2023 và đồng bộ với quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thẩm định phương án giá đối với lĩnh vực thủy lợi thuộc chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Việc gắn thẩm quyền với chuyên môn cũng giúp cho công tác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan chuyên môn về thủy lợi diễn ra thông suốt, đảm bảo rà soát được hết các tính chất đặc thù của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; Thông qua đó đảm bảo quyền lợi cho các bên cung ứng, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Đồng thời, quy định này không thay đổi so với quy định trước đây.- Trình tự, thủ tục định giá đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi có hai thẩm quyền định giá ở Trung ương sẽ được quy định rõ ràng hơn về trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giá cụ thể với cơ quan thực hiện định khung giá, giá tối đa (Bộ Tài chính).

- Việc phân cấp định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi ở địa phương xuống các địa phương cũng sẽ thuận lợi hơn, tạo tính chủ động cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, quy trình đơn giản hơn, giảm bớt thủ tục so với trước đây, đồng thời thống nhất với các danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá khác,. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cũng sẽ phân công rõ trách nhiệm tham mưu về định giá của các Sở chuyên ngành cũng như phân định rõ được nhiệm vụ của cơ quan Tài chính địa phương.

- *Tác động về xã hội:* Tăng hiệu quả thực hiện công cụ định giá cũng như giúp cho tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nắm được rõ ràng về trách nhiệm của từng Bộ, Sở ngành gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể.

- *Tác động về giới:* Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

- *Tác động của thủ tục hành chính:* Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, đồng thời góp phần giảm bớt thủ tục, giấy tờ so với trước;

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Giải pháp chính sách không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp; Đồng thời, tương thích, phù hợp hơn với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

## **b. Tác động tiêu cực**

Không có tác động tiêu cực đối với phương án này.

## **1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Qua đánh giá tác động của từng phương án cho thấy, mỗi giải pháp đều có ưu điểm, nhược điểm, có mặt tích cực, tiêu cực nhưng phương án đem lại nhiều tác động tích cực và không trái với quy định của Luật Giá 2023 là phương án 1B.

## **2. Chính sách 2: Có cần thiết phải sửa đổi quy định về phương pháp định giá, xác định mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi**

### **2.1. Đặt vấn đề**

Tại Điều 23 Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định phương pháp định giá như sau:

#### *"Điều 23. Phương pháp định giá*

*1. Phương pháp định giá là cách thức để xác định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo các hình thức định giá quy định tại khoản 2 Điều 21 của Luật này.*

*2. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Trường hợp khi áp dụng phương pháp định giá chung có nội dung đặc thù cần hướng dẫn, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất nội dung cụ thể cần hướng dẫn gửi Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn thực hiện".*

*3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phương pháp định giá đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:*

*a) Hàng hóa, dịch vụ được quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật này;*

*b) Hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật có quy định về phương pháp định giá riêng.*

Quy định phương pháp định giá tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP căn cứ vào Luật Giá 2012 và các văn bản hướng dẫn Luật Giá 2012. Như vậy, theo Luật Giá 2023, quy định về phương pháp định giá tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và không trái quy định của Luật Giá mới.

### **2.2. Mục tiêu cần đạt được.**

Phương pháp định giá tối đa, khung giá, giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phù hợp và đồng bộ với định chung của pháp luật về giá và có tính đến tính đặc thù của ngành thủy lợi.

### **2.3. Các phương án để giải quyết:**

*a) Phương án 2A: Giữ nguyên quy định về phương pháp định giá, xác định mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi như dự thảo Nghị định số 96/2018/NĐ-CP*

*b) Phương án 2B: Sửa đổi quy định về phương pháp định giá, xác định mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phù hợp với quy định tại Luật Giá 2023*



Theo quy định tại Luật Giá 2023, sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Do đó, các nội dung phương pháp định giá, xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo quy định tại Luật Giá 2023 và phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành. Đồng thời, quy định cụ thể chi phí cần thiết để sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo đặc thù ngành thủy lợi. Do đó, tại dự thảo Nghị định quy định các nội dung về phương pháp định giá, xác định mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dẫn chiếu sang các quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá tại Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính và bổ sung quy định chi tiết về một số khoản chi phí đặc thù theo ngành, lĩnh vực thủy lợi.

#### **2.4. Đánh giá tác động của các phương án:**

*2.4.1. Phương án 2A: Giữ nguyên quy định về phương pháp định giá, cách xác định mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi như dự thảo Nghị định số 96/2018/NĐ-CP*

- Tác động về kinh tế - xã hội: Nếu vẫn giữ quy định về phương pháp định giá, cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi như Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, thì các đơn vị không phải mất thời gian nghiên cứu các quy định mới để xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

- Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

- Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới nên không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp, cá nhân.

- Giải pháp không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp; đồng thời, tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

#### **b) Tác động tiêu cực**

- Nếu giữ nguyên quy định về phương pháp định giá, cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi như Nghị định số 96/2018/NĐ-CP thì sẽ trái quy định tại Luật Giá 2023. Đồng thời, không đi theo đúng chủ trương của Nhà nước về việc phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Trung ương và địa phương.

*2.4.2. Phương án 2B: Sửa đổi quy định về phương pháp định giá, xác định mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phù hợp với quy định tại Luật Giá 2023 và đặc thù ngành thủy lợi.*

#### **a) Tác động tích cực**

- Việc sửa đổi quy định về phương pháp định giá, cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương án này đảm bảo không trái với quy định của Luật Giá 2023 và các văn bản hướng dẫn.

- Đồng thời, bổ sung rõ các khoản chi phí đặc thù đối với ngành, lĩnh vực thủy lợi vừa đảm bảo đồng bộ với quy định chung vừa tính đến đặc thù riêng của ngành tạo điều kiện cho các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi dễ triển khai thực hiện.

- *Tác động về xã hội:* Tăng hiệu quả thực hiện công cụ định giá cũng như giúp cho doanh nghiệp, người dân nắm được rõ ràng về trách nhiệm của từng Bộ, Sở ngành gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể.

- *Tác động về giới:* Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

- *Tác động của thủ tục hành chính:* Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới;

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Giải pháp chính sách không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp; Đồng thời, tương thích, phù hợp hơn với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

## **b. Tác động tiêu cực**

Không có tác động tiêu cực đối với phương án này.

## **2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Qua đánh giá tác động của từng phương án cho thấy, mỗi giải pháp đều có ưu điểm, nhược điểm, có mặt tích cực, tiêu cực nhưng phương án đem lại nhiều tác động tích cực và không trái với quy định của Luật Giá 2023 là phương án 2B.

## **3. Vấn đề 3: Hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ kinh phí phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng**

### **3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

Đến nay trong quá trình thực hiện đối với chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi vẫn tiếp tục được triển khai kế thừa tinh thần Nghị định số 96/2018/NĐ-CP.

Phạm vi điều chỉnh bổ sung “*hỗ trợ tài chính khác của Nhà nước*” do bổ sung nội dung về hỗ trợ phòng, chống hạn hán, lũ lụt, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng theo Điều 3 Quyết định số 305/QĐ-TTg ngày 05/3/2021: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, được áp dụng cho đến khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2018/NĐ-CP được Chính phủ ban hành và có hiệu lực*”.

### **3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

### **a) Tác động đối với hệ thống pháp luật**

Đối với nội dung hỗ trợ kinh phí phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng: Chính sách này đã thực hiện từ năm 2018 đến nay theo khoản 6 Điều 4 Luật Thủy lợi: “*Hỗ trợ tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong trường hợp phục vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng*” và Nghị định số 96/2018/NĐ-CP. Đây là các khoản chi không thường xuyên ngoài giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, mang tính chất đột xuất, không phải năm nào cũng phát sinh, không phải là chính sách mới.

Như vậy, các nội dung về hỗ trợ kinh phí phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng trong dự thảo là chính sách đã và đang được triển khai thực hiện từ năm 2018 đến nay, vì vậy không có vướng mắc gì và không đề xuất thêm chính sách mới và không tác động đến hệ thống pháp luật, quản lý nhà nước và môi trường cũng như quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

### **b) Tác động về kinh tế - xã hội**

- Chính sách miễn thu thủy lợi phí đã được thực hiện ổn định từ năm 2008 đến nay, vì vậy đảm bảo về nguồn nhân lực khi tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

Về nguồn tài chính: Theo dự thảo Nghị định, chính sách được thực hiện đối với đối tượng được hỗ trợ vẫn giữ như quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP về diện tích hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ vẫn là cá nhân, hộ gia đình...

Theo quy định tại điểm b, khoản 7 Điều 3 và điểm b, khoản 12 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022: “*Hỗ trợ kinh phí sử dụng giá dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi bằng 102% mức bình quân năm của kết quả thực hiện chi giai đoạn 2017 - 2020 và dự toán chi năm 2021 của ngân sách địa phương*”.

Dự toán chi thường xuyên của Ngân sách địa phương năm 2022 tính theo định mức đã bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Giai đoạn 2023-2025 là thời kỳ ổn định ngân sách theo Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về phân bổ Ngân sách trung ương năm 2023; Ngân sách địa phương tiếp tục được bố trí ổn định, trong đó đã có kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, do đó dự toán hằng năm trong giai đoạn 2022-2024.

Đối với quan hệ giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo nguyên tắc: Ngân sách trung ương chi trả kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trung ương. Ngân sách địa phương chi trả kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi địa phương. Trong từng thời kỳ ổn định ngân sách, trường hợp ngân sách địa phương khó khăn, không tự cân đối được, Ngân sách trung ương bổ sung cân đối cho ngân sách địa phương phần kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi còn thiếu so với số kinh phí ngân sách địa phương bố trí.

- Chính sách quy định tại dự thảo Nghị định chỉ thực hiện cho các đối tượng là cá nhân người nông dân, hộ gia đình, không áp dụng cho các tổ chức hay doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh. Mức hỗ trợ trong khuôn khổ cho phép, nên không vi phạm các quy định của Hiệp định thương mại thế giới (W.T.O).

### ***c) Tác động về thủ tục hành chính***

Dự thảo Nghị định thay thế không phát sinh thủ tục hành chính.

Các nội dung về Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, công văn đã được quy định tại Luật Thủy lợi (Điều 32, Điều 55), Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (Điều 14 và các Mẫu Phụ lục Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu,...) và các văn bản hướng dẫn.

Đối với quy định về hỗ trợ kinh phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng (Điều 23, 24, 26, 27): Nội dung này kế thừa theo Quyết định số 305/QĐ-TTg ngày 05/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định phạm vi, đối tượng, nội dung chi và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho địa phương thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn (Quyết định số 305/QĐ-TTg không phát sinh thủ tục hành chính).

Do đó, tại dự thảo Nghị định không phát sinh các thủ tục hành chính mới cần phải báo cáo theo quy định.

### **III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến góp ý rộng rãi bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị định (Công văn số 4762/BTC-QLG, số 4763/BTC-QLG, 4764/BTC-QLG và Công văn số 4765/BTC-QLG ngày 09/5/2024 của Bộ Tài chính). Đồng thời, toàn văn nội dung dự thảo Nghị định cũng được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (<http://www.chinhphu.vn>) và của Bộ Tài chính (<http://www.mof.gov.vn>) để xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trên cơ sở

các ý kiến tham gia nhận được, Bộ Tài chính đã giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan; giải trình cụ thể đối với các ý kiến còn khác nhau.

#### **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

- Cơ quan giám sát: Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội.

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành có liên quan

#### **V. KẾT LUẬN CHUNG**

Việc hoàn thiện các nội dung tại dự thảo Nghị định thay thế so với Nghị định số 96/2018/NĐ-CP cần phải chú ý một số nội dung cụ thể như sau:

- Nghị định cần phải khắc phục những tồn tại, hạn chế, một số nội dung còn thiếu, chưa phù hợp với thực tế sau 06 năm thực hiện chuyển đổi cơ chế từ thủy lợi phí sang cơ chế giá áp dụng theo quy định tại Nghị định 96/2018/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh các nội dung chưa phù hợp, chưa thống nhất trong áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật vào thực tế; nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trên cơ sở rà soát, đánh giá trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định mới của pháp luật về giá;

- Minh bạch các khoản mục chi phí trong cơ cấu giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và các nội dung được hỗ trợ trong quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Các quy định cụ thể cần lưu ý đến tính khả thi và phù hợp với thực tế đặc thù của hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Lưu: VT, QLG.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Tấn Cận**